

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đắk Lắk. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trên cơ sở Phương án đơn giản hoá được thông qua tại Quyết định này:

1. Giao Sở Giao thông vận tải chủ động tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có) thực thi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải; (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 8).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3507~~ /QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

- **Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC quy định tại Khoản 4 Điều 15, Khoản 4 Điều 16, Khoản 7 Điều 17, Khoản 4 Điều 18, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- **Lý do:** Việc quy định các điều kiện về số lượng xe tối thiểu theo từng loại hình kinh doanh vận tải: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định (từ ngày 01/7/2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu: Từ 20 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 10 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ từ 05 xe trở lên - Khoản 4 Điều 15); kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt (Từ ngày 01/7/2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau: Từ 20 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 10 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ từ 05 xe trở lên - Khoản 4 Điều 16); kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (từ ngày 01/01/2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có số xe tối thiểu là 10 xe; riêng đối với đô thị loại đặc biệt phải có số xe tối thiểu là 50 xe - Khoản 7 Điều 17); kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô (từ ngày 01/01/2017, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch vận chuyển hành khách trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng xe tối thiểu như sau: Từ 10 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương; Từ 05 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ từ 03 xe trở lên - Khoản 4 Điều 18); kinh doanh vận tải hàng hóa (từ ngày 01/01/2017, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ; đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau: Từ 10 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 05 xe trở lên đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên -



Khoản 2 Điều 19) là không phù hợp, can thiệp vào quy mô doanh nghiệp. Vì theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2014, thì doanh nghiệp có quyền “Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; **chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh**”.

- **Kiến nghị thực thi:** Đề nghị chỉnh sửa Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo hướng bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC quy định tại Khoản 4 Điều 15, Khoản 4 Điều 16, Khoản 7 Điều 17, Khoản 4 Điều 18, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

2. Thủ tục Đăng ký màu sơn đặc trưng đối với xe buýt

- **Nội dung đơn giản hóa:** Đề nghị bỏ thủ tục Đăng ký màu sơn đặc trưng đối với xe buýt quy định tại Điều 27 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

- **Lý do:** Việc đăng ký màu sơn đặc trưng đối với xe buýt không cần thiết phải quy định thành 01 TTHC riêng, mà chỉ cần đưa vào phương án kinh doanh của doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

- **Kiến nghị thực thi:** Đề nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 theo hướng bãi bỏ Điều 27 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.

3. Nhóm TTHC lĩnh vực hành lang đường bộ: Thỏa thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ; Cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ; Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Cấp phép thi công xây dựng xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác; Chấp thuận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông của nút giao; Thỏa thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác; Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác; Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện, đường xã; Cấp phép thi công tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan; Gia hạn giấy phép thi công; Thỏa thuận quy hoạch các điểm đầu nối vào đường bộ địa phương

- **Nội dung đơn giản hóa:** Giao Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi các bộ phận cấu thành của các TTHC này (trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện...) được quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- **Lý do:** Các TTHC này được công bố theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh. Theo đó, Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND được ban hành dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Thông tư này đã hết hiệu lực và được thay thế tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

- **Thực thi:** Giao Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 theo hướng sửa đổi/thay thế các nội dung liên quan đến các TTHC lĩnh vực hành lang đường bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành: Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. /*usm*

